

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 12 - 2020

Về việc Xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng H

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thê

Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà T tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐ-ST ngày 04/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Y, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Mỹ Hoà, xã Yên Hoà, huyện Cẩm Xuyên, Hà T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phan Hoàng C, sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Mỹ Hoà, xã Yên Hoà, huyện Cẩm Xuyên, Hà T. Hiện đang làm việc tại Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và bản tự khai quá trình giải quyết ly hôn chị Phan Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Y và anh Phan Hoàng C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/7/2008 tại UBND xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tính không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Sau đó chị Y sang Đài Loan làm việc còn anh C ở nhà nuôi con. Năm 2012 anh C cũng sang Đài Loan làm việc nhưng vợ chồng cũng không gặp nhau, không chung sống với nhau. Tình cảm vợ chồng ngày

một xa cách, không quan tâm, không hỏi han gì nhau. Hiện tại chị Y đã về Việt Nam còn anh C thì vẫn đang làm việc tại Đài Loan. Vợ chồng không liên lạc với nhau trong thời gian dài, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở Đài Loan mà chỉ biết anh C vẫn thường xuyên liên lạc với con và bố mẹ anh ở xã Yên Hòa, Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là Phan Thùy Tr, sinh ngày 21/4/2009. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con nhưng cũng tôn trọng quyết định của con.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Hoàng C hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, quá trình giải quyết vụ án không thể về Việt Nam do công việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương anh C cư trú trước khi xuất cảnh; làm việc với bố đẻ anh là ông Phan Hoàng L, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn Mỹ Hoà, xã Yên Hoà, huyện Cẩm Xuyên, Hà T; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh C do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Hiện anh Phan Hoàng C đang làm việc tại Đài Loan không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án, việc chị Y xin ly hôn anh đã biết. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau và tình cảm không còn nay chị Y kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Vì lý do công việc anh không thể về Việt Nam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Về con chung: Vợ chồng có con chung là Phan Thùy Tr, sinh ngày 21/4/2009. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con nhưng hiện anh đang ở nước ngoài nên sẽ tiếp tục nhờ ông bà nuôi cháu cho đến khi anh về nước. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu. Về nợ chung, tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố anh là ông Phan Hoàng L nhận.

Đại diện VKSND tỉnh Hà T sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các vụ án có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

xử: cho chị Phan Thị Y ly hôn anh Phan Hoàng C. Về con chung: Giao con chung là Phan Thùy Tr, sinh ngày 21/4/2009 cho anh Phan Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Về nợ chung, tài sản chung chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Phan Hoàng C đang làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 19041/QLXNC- P5 ngày 23/10/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Phan Hoàng C đã xuất cảnh 13 lần, gần đây nhất là tháng 2 năm 2020 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà T đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do điều kiện công việc nên anh C yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố của anh là ông Phan Hoàng L nhận. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Phan Hoàng C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Phan Hoàng C và chị Phan Thị Y được hình thành trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 24/7/2008 tại UBND xã Cẩm Hòa (nay là xã Yên Hòa) huyện Cẩm Xuyên, Hà T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Sau đó chị Y đi lao động tại Đài Loan còn anh C ở nhà nuôi con. Năm 2012 anh C cũng sang Đài Loan làm việc nhưng vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay chị Y đã về Việt Nam còn anh C vẫn ở lại Đài Loan làm việc. Anh C cũng thừa nhận do vợ chồng tính tình không hòa hợp và do khoảng cách địa lý vợ chồng pH sống xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn nay chị Y xin ly hôn anh đồng ý.

Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh C không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phan Hoàng C và chị Phan Thị Y.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có con chung là Phan Thùy Tr, sinh ngày 21/4/2009. Hiện tại anh C đang ở nước ngoài và con chung đang ở với bố mẹ của anh C; con được học hành và phát triển bình thường. Con có đơn xin được ở với bố và bố mẹ anh C cũng đề nghị cho anh C được nuôi dưỡng con chung, hện anh C đi làm thì ông bà sẽ tiếp tục nuôi cháu cho đến khi anh C về Việt Nam. Chị Y cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng chị cũng tôn trọng quyết định ở với ai là quyền của con. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho anh C nuôi là phù hợp với điều kiện của các bên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị Y tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các vụ án có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Y ly hôn anh Phan Hoàng C.

2. Về con chung: Xử giao con chung Phan Thùy Tr, sinh ngày 21/4/2009 cho anh Phan Hoàng C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Chị Phan Thị Y được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Y pH chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000061 ngày 08/10/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà T, nay không pH nộp nữa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng H